

Số: 45/QĐ-HT

Nậm Kè, ngày 26 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước, điều chỉnh dự toán năm 2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT THCS NẬM KÈ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số: 138/QĐ-PGDĐT ngày 17/4/2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé. Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số: 142/QĐ-PGDĐT ngày 22/4/2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé. Về việc giao kinh phí hỗ trợ CPHT, cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TCTL 42/2013/TCTL-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC, hỗ trợ học sinh theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP, hỗ trợ học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai giao dự toán chi ngân sách, điều chỉnh dự toán năm 2025 của trường PTDTBT THCS Nậm Kè (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

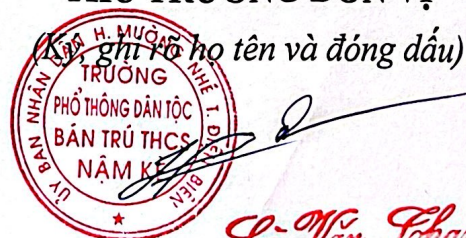
**Điều 3.** Văn phòng, Kế toán và các bộ phận có liên quan thuộc đơn vị thực hiện quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lò Văn Chanh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc công khai giao dự toán NSNN, điều chỉnh dự toán năm 2025**

Hôm nay, hồi 7 giờ 45 phút ngày 26 tháng 4 năm 2025

Tại phòng hội đồng trường PTDT bán trú THCS Nậm Kè đã tiến hành tổ chức lập biên bản việc công bố công khai các số liệu giao dự toán NSNN, điều chỉnh dự toán năm 2025.

**I. Thành Phần gồm:**

1. Ông: Lò Văn Thanh – Hiệu trưởng nhà trường – Chủ tọa
2. Bà: Bùi Thị Thanh Huyền – Phó hiệu trưởng – CTCD
3. Ông : Lò Văn Chiến – Phó hiệu trưởng
4. Bà: Phạm Thị Lan Hương – Thư ký nhà trường.
5. Ông: Lương Văn Điện - Ban thanh tra nhân dân
6. Cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường.

**II. Nội Dung:**

1. Tiến hành công khai và niêm yết công khai giao dự toán NSNN, điều chỉnh dự toán năm 2025
  2. Các số liệu công khai bao gồm: Quyết định giao dự toán, quyết định công khai dự toán và biểu mẫu số 2 kèm theo
  3. Hình thức công khai: Tại cuộc họp nhà trường và niêm yết tại bảng tin nhà trường.
  4. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 26 /4/2025 đến hết ngày 25/5/2025.
- Biên bản lập xong hồi 8 giờ 05 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký

*Phạm Thị Lan Hương*

Đại diện các tổ chuyên môn

*Đinh Thị Hiết*

Đại diện công đoàn

*Nguyễn Văn Kiên*

Đại diện ban thanh tra nhân dân

*Lương Văn Điện*



Chủ tọa

*Lò Văn Thanh*



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÀN TRÚ THCS NẬM KÈ

Chương: 622



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-HT ngày 26 / 4/2025 của Trường phổ thông DT bán trú THCS Nậm Kè, huyện Huyện Mường Nhé )

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>710.964.000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-303314000
	Quỹ Tiền thưởng	303.314.000
	Trong đó:	
	- Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	407.650.000
	Trong đó:	
	Bán trú	380.250.000
	Cấp bù học phí	27.400.000
	Hỗ trợ học sinh khuyết tật	74.880.000
	Mua sắm thiết bị	
	Phần mềm	
	Tạm ứng CCTL	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



UBND HUYỆN MƯỜNG NHÉ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138/QĐ-PGD&ĐT

Mường Nhé, ngày 17 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

### TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 123/PTCKH-NS ngày 30/12/2024 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Mường Nhé V/v thông báo ý kiến thẩm tra dự kiến phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 124/PTCKH-NS ngày 30/12/2024 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Mường Nhé V/v thông báo ý kiến thẩm tra dự kiến phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 2771/UBND-TCKH ngày 30/12/2024 của UBND huyện Mường Nhé V/v thống nhất phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện V/v giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 đã giao cho các đơn vị trường học trực thuộc tại Quyết định số 355/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện với tổng số tiền: 9.934.692.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng) để lập quỹ tiền thưởng năm 2025.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm triển khai thực hiện, quản lý sử dụng và thanh quyết toán đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các nội dung khác tại Quyết



định số 355/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện V/v giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giữ nguyên không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận: CMMN, CMTH, THCS, TC, kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng các đơn vị trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo phòng;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- Lưu: VT, KT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Thị Hải**



Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo



**BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm Quyết định số 138/QĐ-PGD&ĐT ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã số ĐVSD NS	Tên đơn vị	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Chi thường xuyên	Mã nguồn NS	Quý tiền thưởng	Ghi chú
		<b>Tổng số</b>	<b>622</b>			<b>-303.314.000</b>		<b>303.314.000</b>	
1	1093765	Trường PTDTBT THCS Nậm Kê		073	13	-303.314.000	18	303.314.000	



UBND HUYỆN MƯỜNG NHÉ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/QĐ-PGD&ĐT

Mường Nhé, ngày 02 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

V/v giao kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC; hỗ trợ học sinh theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP năm 2025

### TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 17/PTCKH-NS ngày 21/4/2025 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Mường Nhé V/v thông báo ý kiến thẩm tra dự kiến phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao kinh phí hỗ trợ chính sách học sinh năm 2025 (Học kỳ II, năm học 2024-2025) cho các đơn vị trường học như sau:

**Tổng kinh phí là: 15.611.857.500 đồng** (Bằng chữ: Mười năm tỷ, sáu trăm mười một triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Trong đó:

- Hỗ trợ CPHT theo NĐ 81/2021/NĐ-CP: 12.300.450.000 đồng.
- Cấp bù miễn giảm học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP: 725.642.500 đồng.
- Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2023/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC: 2.442.960.000 đồng.
- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ; Dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt theo NĐ 105/2021/NĐ-CP: 79.625.000 đồng.
- Hỗ trợ học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 63.180.000 đồng.

(Chi tiết như biểu kèm theo)

**Điều 2.** Hiệu trưởng các đơn vị trường học được giao dự toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn, đảm bảo kịp thời, đúng



đối tượng, đúng chính sách quy định và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận: CMMN, CMTH, THCS, TC, kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo phòng;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- Các tổ Văn phòng;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Thị Hải**

hòn có trách  
đúng kịp thời



Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo

**BIỂU CHI TIẾT GIAO KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ CẤP BÙ HỌC PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-PGD&ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

TT	Mã số ĐVSD NS	Tên đơn vị	Chương	Mã nguồn	Khoản	Tổng kinh phí cấp	Hỗ trợ kinh phí chi phí học tập, 5 tháng đầu năm 2025 (Năm học 2024-2025)			Hỗ trợ kinh phí cấp bù học phí, 5 tháng đầu năm 2025 (Năm học 2024-2025)					Ghi chú
							Số học sinh	Số tháng	Số tiền	Số học sinh			Số tháng được hỗ trợ	Kinh phí	
										Đối tượng miễn	Đối tượng giảm 70%	Đối tượng giảm 50%			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		<b>Tổng số</b>	622			407.650.000	507		380.250.000	548	0	0		27.400.000	
34	1093765	Trường PTDTBT THCS Nậm Kè		12	073	407.650.000	507	5	380.250.000	548			5	27.400.000	





Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé

**BIỂU GIAO KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC SINH KHUYẾT TẬT THEO TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-PGD&ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã số ĐVSDNS	Tên đơn vị	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Hỗ trợ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025 (Học kì II năm học 2024-2025)				Ghi chú
						Số tháng được hỗ trợ	Số học sinh được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ		
								Tổng	Tiền học bổng	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	9
		<b>Tổng số</b>	<b>622</b>				<b>8</b>	<b>74.880.000</b>	<b>74.880.000</b>	
25	1093765	Trường PTDTBT THCS Nậm Kè		073	12	5	8	74.880.000	74.880.000	